

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 3 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hg Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Định, ông Bùi Đức Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 11/3/2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 263/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/03/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn Tân Hưng, xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn Tân Hưng, xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Vắng mặt chị Th, anh H (chị Th, anh H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày: Chị và anh Vũ Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định ngày 05/4/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến thời gian gần đây thì giữa chị và anh H xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng nên cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Chị xác định tình cảm giữa chị và anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định giải quyết ly hôn với anh Vũ Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có 03 con chung là Vũ Thị Ph, sinh ngày 24/02/2008; Vũ Thảo V, sinh ngày 06/02/2012 và Vũ Hải Y, sinh ngày

08/11/2020. Khi ly hôn chị có nguyện vọng xin nuôi dưỡng cả 03 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng, giấy triệu tập anh H đến làm việc, anh H cho biết: Anh và chị Phạm Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định ngày 05/04/2007. Quá trình chung sống giữa anh và chị Th có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do hai bên không tìm được tiếng nói chung, hay bất đồng dẫn đến đời sống chung căng thẳng, tuy nhiên anh xác định tìm cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn được hàn gắn, đoàn tụ để các con được chung sống cùng cả bố và mẹ nên anh không đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị Th. Trường hợp chị Th vẫn kiên quyết ly hôn thì anh vẫn không đồng ý, tùy chị Th giải quyết đơn phương.

Về con chung: Giữa anh và chị Th có 03 con chung là Vũ Thị Ph, sinh ngày 24/02/2008; Vũ Thảo V, sinh ngày 06/02/2012 và Vũ Hải Y, sinh ngày 08/11/2020 hiện nay cả 03 con đang ở cùng chị Th. Trường hợp vợ chồng anh phải đi đến việc ly hôn thì anh đồng ý để cả 03 con chung cho chị Th nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Trong đơn trình bày nguyện vọng của cháu Vũ Thảo V, sinh ngày 06/02/2012 và cháu Vũ Thị Ph, sinh ngày 24/02/2008 trình bày nguyện vọng xin được ở cùng chị Phạm Thị Th.

4. Tòa án đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại buổi làm việc, chị Th có mặt, anh H vắng mặt. Chị Th có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh H theo quy định tại khoản 3 Điều 210 và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Chị Th, anh H có đơn đề nghị xin giải quyết vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố đơn của chị Th, anh H đề nghị xét xử vắng mặt. Vụ án được xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Th, anh H có đề nghị xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 233, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Vũ Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 05/4/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc cho tới thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa anh, chị không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, hay xảy ra va chạm dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Chị Th đã chủ động về nhà mẹ đẻ sinh sống và hiện nay anh, chị đang sống ly thân nhau. Chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên kiên quyết xin ly hôn với anh H. Về phía anh H, mặc dù không muốn ly hôn, muốn được đoàn tụ, tuy nhiên trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh H cũng không tìm ra được biện pháp gì để thuyết phục chị Th đoàn tụ, chị Th vẫn không thay đổi quan điểm, vẫn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Chị Th đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải vụ án và kiên quyết xin ly hôn anh H nên Tòa án không thể gắn kết hạnh phúc cho anh chị được. Xét thấy, anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn của chị Th, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Th và anh H có 03 con chung là Vũ Thị Ph, sinh ngày 24/02/2008; Vũ Thảo V, sinh ngày 06/02/2012 và Vũ Hải Y, sinh ngày 08/11/2020 hiện nay cả 03 con đang ở cùng chị Th. Việc chăm sóc, nuôi dạy con chung chưa thành niên là trách nhiệm, nghĩa vụ, là quyền lợi của cha mẹ. Xét thấy, anh H và chị Th thống nhất việc để chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, hơn nữa nguyện vọng của cháu Ph, cháu V cũng mong muốn được ở cùng với chị Th. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cả 03 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng để các cháu phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Th, anh H không yêu cầu giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Các đương phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Th và anh Vũ Văn H.

2. Về con chung: Giao cả 03 con chung là Vũ Thị Ph, sinh ngày 24/02/2008; Vũ Thảo V, sinh ngày 06/02/2012 và Vũ Hải Y, sinh ngày 08/11/2020 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Vũ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003455, ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, chị Th đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo của đương sự: Chị Phạm Thị Th và anh Vũ Văn H được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh+Huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Tiến;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hg Minh